

Bản án số: 243/2020/DS-ST
Ngày: 22-6-2020
V/v tranh chấp hợp đồng
vận chuyển hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huyền Tôn Nữ Kiều Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Tốt
2. Ông Nguyễn Văn Quân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1085/2018/TLST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng vận chuyển hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 195/2020/QĐXX-ST ngày 04 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị H, sinh năm: 1981

Địa chỉ thường trú: Lộc Thủy, PL, Thừa Thiên Huế

Địa chỉ liên lạc: 73/1 ấp Bình Thủy, xã Bình An, Thị xã DA, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Ngọc T, sinh năm: 1978, Địa chỉ thường trú: Phường Tân Đông Hiệp, thị xã DA, tỉnh Bình Dương, Địa chỉ liên lạc: Tổ 23, Khu phố Đông Tác, phường Tân Đông Hiệp, Thị xã DA, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số chứng thực 7029, quyển số 10-SCT/CK, ĐC do Văn phòng Công chứng Nhà Ròng công chứng ngày 29/10/2018).

(Có mặt)

2. Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Vận tải KP

Địa chỉ trụ sở: 2Bis, đường Quốc lộ 1A, phường TMT, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm: 1984, Địa chỉ thường trú: Phú Thủy, PT, Bình Thuận. Địa chỉ liên lạc: 44/45 đường APĐ25, phường APĐ, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 21/01/2019).

(Có mặt)

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty Cổ phần Thương mại TCTA

Trụ sở chính: KV3, xã Cát Quế, huyện HĐ, Thành phố Hà Nội

Địa chỉ liên lạc: P410A Chung cư Besco an Sương, phường TMT, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Về nội dung, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Trong đơn khởi kiện ngày 02 tháng 11 năm 2018 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày như sau:

Ngày 07 tháng 6 năm 2018, bà Huỳnh Thị H có mua của Công ty Cổ phần Thương mại TCTA (Sau đây gọi tắt là công ty TA) một chiếc xe điện ba bánh dành cho người khuyết tật, mã sản phẩm BTA-01 với giá thành 17.500.000 đồng (Mười bảy triệu năm trăm ngàn đồng).

Ngày 08 tháng 6 năm 2018, bà H đã gửi Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Vận tải KP (Sau đây gọi tắt là công ty KP) vận chuyển chiếc xe nói trên ra Huế cho ông Huỳnh Ngọc Đ với cước phí vận chuyển là 600.000 (Sáu trăm ngàn) đồng. Giao dịch giữa hai bên không được xác lập bằng hợp đồng vận chuyển cũng không có biên nhận gửi hàng.

Ngày 13 tháng 6 năm 2018, trong quá trình vận chuyển, xe ô tô tải biển số 89C-11953 của phía bên vận chuyển là công ty KP bốc cháy tại địa bàn xã Điện Minh, thị xã ĐB, tỉnh Quảng Nam. Toàn bộ hàng hóa trên xe tải, trong đó có chiếc xe của bà H bị cháy hoàn toàn.

Ngày 12 tháng 7 năm 2018, bà H và công ty KP lập biên bản thỏa thuận. Theo biên bản thỏa thuận này, công ty KP sẽ bồi thường thiệt hại cho bà H số tiền là 12.000.000 đồng. Tuy nhiên, đến nay, phía công ty KP không thực hiện theo biên bản thỏa thuận trên.

Nay bà H yêu cầu Tòa án buộc công ty KP bồi thường cho bà giá trị của chiếc xe điện là 17.500.000 đồng và cước phí vận chuyển là 600.000 đồng, tổng cộng số tiền là 18.100.000 đồng.

* Về ý kiến, đề nghị của bị đơn:

Tại bản tự khai ngày 25 tháng 6 năm 2019, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Đại diện ủy quyền của bị đơn là bà Nguyễn Thị Ngọc B trình bày: Nguyên nhân bốc cháy theo Thông báo số 158/Tb ngày 10/8/2018 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra thị xã ĐB, tỉnh Quảng Nam là do: “Hệ thống điện

trên xe máy điện để ở vị trí thùng xe bị chập mạch điện tạo nên lửa bốc cháy". Kết luận điều tra này có sau khi hai bên thỏa thuận. Do đó, Công ty KP không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Công ty KP cho rằng với nguyên nhân cháy nói trên, phía bà H phải bồi thường toàn bộ lô hàng bị cháy cho công ty KP nhưng công ty KP không phản tố trong vụ án này và muốn giải quyết tranh chấp giữa hai bên trên cơ sở thỏa thuận

* Về ý kiến, đề nghị của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Công ty Cổ phần Thương mại TCTA:

Trong quá trình giải quyết vụ án, công ty Thới An không đến tòa cũng không gửi văn bản trả lời về nội dung đơn kiện mặc dù đã được Tòa án nhân dân Quận 12 tổng đạt thông báo thụ lý và triệu tập đến tòa để giải quyết vụ kiện.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 12 tham gia phiên tòa có ý kiến như sau:

Về thủ tục tố tụng: Thủ tục khởi kiện và thụ lý vụ án thực hiện đúng quy định của pháp luật. Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền. Việc tổng đạt các văn bản tố tụng và chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát nghiên cứu thực hiện đúng theo quy định pháp luật, thời hạn đưa vụ án ra xét xử đảm bảo đúng quy định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tuân theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Ngoài ra còn nhận xét về việc tham gia tố tụng của các đương sự. Viện kiểm sát không có kiến nghị nào về việc khắc phục vi phạm.

Về nội dung: Khi nhận hàng, phía bị đơn không kiểm tra hàng hóa là có một phần lỗi, nguyên đơn cũng không đến giao hàng cũng có lỗi. Do đó, đề nghị Tòa án chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn.

Đối với yêu cầu hoàn lại cước phí vận chuyển 600.000 đồng của nguyên đơn: Căn cứ theo khoản 2 Điều 533, yêu cầu hoàn lại cước phí vận chuyển 600.000 đồng của nguyên đơn là không có cơ sở. Do đó, đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*

Nguyên đơn đề nghị Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là "Bồi thường thiệt hại" vì nguyên đơn cho rằng hai bên đang tranh chấp biên bản thỏa thuận bồi thường ngày 12 tháng 7 năm 2018, trình bày này của nguyên đơn không có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, quan hệ hợp đồng vận chuyển hàng hóa giữa nguyên đơn và bị đơn vẫn chưa thực hiện xong, bị đơn chưa hoàn tất việc giao hàng nhận vận chuyển. Việc bồi thường giá trị hàng hóa vận chuyển xuất phát từ hợp đồng vận chuyển hàng hóa. Do vậy, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên là "Tranh chấp về hợp đồng vận chuyển hàng hóa". Bị đơn có trụ sở tại

Quận 12 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng:*

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Công ty Cổ phần Thương mại TCTA đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt không rõ lý do, theo quy định tại các điểm a và b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Theo Đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn: Khi gửi xe cho bị đơn vận chuyển ra Huế, nguyên đơn không lấy biên nhận gửi xe là do nguyên đơn có quen biết với ông B - Công ty TPNP, ông B có quen biết với ông P - Công ty KP. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn đều xác nhận việc gửi hàng hóa vận chuyển. Các bên không có tranh chấp về sự kiện gửi vận chuyển hàng hóa. Theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 92 bộ luật Tố tụng Dân sự, có cơ sở xác định giữa nguyên đơn và bị đơn có quan hệ vận chuyển hàng hóa. Đồng thời, xác định không cần thiết lấy lời khai ông B về sự kiện các bên đã xác nhận, không đưa ông B vào tham gia tố tụng trong vụ án này.

[3] *Về yêu cầu của các đương sự:*

Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại của nguyên đơn:

Việc gửi hàng hóa vận chuyển ra Huế đã được nguyên đơn và bị đơn đã thừa nhận. Căn cứ vào các điều 530 và 531 của Bộ luật Dân sự năm 2015, xác định các bên có xác lập hợp đồng vận chuyển hàng hóa.

Khi nhận hàng vận chuyển, bị đơn không kiểm tra hàng hóa để có phương án bảo quản trong quá trình vận chuyển là thiếu trách nhiệm đối với người gửi hàng hóa vận chuyển. Tuy nhiên, hàng hóa vận chuyển là vật đồng bộ nên bị đơn không tháo rời các bộ phận của hàng hóa là có cơ sở theo quy định tại Điều 114 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Thông báo số 158/TB ngày 10/8/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã ĐB, tỉnh Quảng Nam đã nêu: “hệ thống điện trên xe máy điện để ở vị trí phía sau thùng xe bị chập mạch điện tạo lửa nên bốc cháy làm lửa cháy lan sang các loại hàng hóa khác trên xe ô tô...”.

Tại Công văn số: 839/CSĐT ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã ĐB, tỉnh Quảng Nam: Xe máy điện được giải thích là xe mã BTA01 do bà H mua của Công ty TA.

Phía bị đơn không giao được hàng cho nguyên đơn theo thỏa thuận là do hàng gửi vận chuyển bị cháy. Chiếc xe bị bốc cháy là do lỗi kỹ thuật của xe, đây được coi là sự kiện bất khả kháng. Việc tài sản gửi vận chuyển bị tiêu hủy dẫn đến việc bên vận chuyển không thể giao hàng cho bên thuê vận chuyển không

phải là lỗi của bên vận chuyển nên không có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn về việc bồi thường giá trị hàng hóa vận chuyển. Tuy nhiên, giữa hai bên đã có thỏa thuận về việc bị đơn sẽ bồi thường giá trị tài sản gửi vận chuyển bị cháy vào ngày 12/7/2018. Biên bản thỏa thuận này được lập giữa nguyên đơn với ông Tô Minh P, người ghi biên bản là bà Nguyễn Thị Ngọc B, biên bản không có dấu của công ty KP. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bà B thừa nhận ông P còn ký các biên bản thỏa thuận với các chủ hàng khác để bồi thường. Công ty KP đã bồi thường cho các chủ hàng trừ bà H vì có kết luận của Cơ quan điều tra là hàng của bà H gây cháy xe. Từ trình bày này thấy rằng, mặc dù ông P ký biên bản thỏa thuận không đóng dấu của công ty KP nhưng đã thể hiện ông P ký với tư cách người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH vận tải KP. Từ nhận định trên, có cơ sở xác định biên bản thỏa thuận này đáp ứng các điều kiện quy định tại các điều 117 và 119 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Theo đó, phía bị đơn sẽ bồi thường cho nguyên đơn số tiền là 12.000.000 đồng. Căn cứ vào khoản 3 Điều 541 có cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 12.000.000 đồng.

Xét yêu cầu hoàn cước phí vận chuyển của nguyên đơn:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 533 của Bộ luật Dân sự năm 2015, bên thuê vận chuyển phải thanh toán đủ tiền cước phí sau khi tài sản được vận chuyển lên phương tiện. Do đó, yêu cầu hoàn cước phí vận chuyển là 600.000 đồng của nguyên đơn không có cơ sở để chấp nhận.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Bị đơn phải chịu án phí do một phần yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, số tiền là: $5\% \times 12.000.000 \text{ đồng} = 600.000 \text{ đồng}$.

Nguyên đơn phải chịu án phí do một phần yêu cầu của nguyên đơn không được chấp nhận, số tiền là: $5\% \times 6.100.000 \text{ đồng} = 305.000 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 92, điểm a và b khoản 2 Điều 227, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 114, 117, 119, 530, 531, 534, khoản 2 Điều 533 và khoản 3 Điều 541 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 2, 6, 7, 9, 30 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008,

1. Bác một phần yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Vận tải KP bồi thường toàn bộ giá trị chiếc xe là 17.500.000 đồng và cước phí vận chuyển là 600.000 đồng.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Vận tải KP bồi thường cho bà Huỳnh Thị H giá trị tài sản gửi vận chuyển là xe máy điện mã số BTA-01, số tiền là 12.000.000 (Mười hai triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nói trên, hàng tháng Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Vận tải KP còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Huỳnh Thị H phải chịu 305.000 (Ba trăm lẻ năm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Khấu trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0045244 ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, bà Huỳnh Thị H được nhận lại 147.500 (Bốn trăm bốn mươi bảy ngàn năm trăm) đồng.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Vận tải KP phải chịu 600.000 (Sáu trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân Quận 12;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huyền Tôn Nữ Kiều Hạnh